

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/HS-ST

Ngày: 22-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

Tại điểm cầu trung tâm trụ sở Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Cẩm Văn Thăm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Minh Tiến.

2. Bà Đinh Thị Minh Thuý.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Phan Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà:** Bà Đinh Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- **Người tiến hành tố tụng:**

Kiểm sát viên: Bà Nguyễn Thị Hân.

- **Người tham gia tố tụng khác:**

Cán bộ, chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ: Ông Đinh Văn Hải và ông Lò Văn Hùng.

Ngày 21 tháng 11 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La và điểm cầu thành phần nhà tạm giữ Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử trực tuyến, công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Lương Văn B (tên gọi khác: Không), sinh ngày 04 tháng 9 năm 1970 tại xã H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: bản D, xã TL, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Mường;

giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: không; con ông Lường Văn Ê và bà Hoàng Thị L (đều đã chết); bị cáo có vợ là Cầm Thị U, có 01 con sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Tại quyết định số 51/QĐ-TA ngày 11/10/2019 Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La ra quyết định xử phạt xi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian là 20 tháng; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/9/2024 cho đến ngày xét xử. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn B tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 25 phút, ngày 10/9/2024 tổ công tác Đội CSĐTTP về hình sự, kinh tế, ma túy phối hợp với Công an xã HT, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản L, xã HT phát hiện một người nam giới đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn về ma túy nên yêu cầu kiểm tra và xác định người này là Lường Văn B, cư trú ở bản D, xã TL, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Tổ công tác yêu cầu có cất giấu vật cấm thì tự nguyện giao nộp, Lường Văn B đã tự giác giao nộp 01 gói chất bột màu trắng có đặc điểm lớp thứ nhất được gói bằng nilon màu trắng, lớp thứ hai được gói bằng nilon màu đen, bên trong là gói chất bột màu trắng nghi là ma túy Heroine. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và dẫn giải Lường Văn B về Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên để điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra Lường Văn B khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 10/9/2024 khi đi làm nương ở khu vực đèo D thuộc bản D, xã TL, huyện Phù Yên, B đã đi bộ xuống khu vực bản L, xã HT, huyện Phù Yên để tìm mua ma túy. Khi đến khu nghĩa trang thuộc bản L, xã HT thì gặp một người đàn ông tên là H ở bản L, xã HT. B hỏi và mua được 01 gói ma túy (Heroine) với giá 300.000đ, sau khi mua được ma túy B đi bộ về hướng bản D, xã TL đi được khoảng 500m thì bị tổ công tác Công an huyện Phù Yên phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Ngày 10/9/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên đã phối hợp với các đơn vị liên ngành tiến hành mở niêm phong để xác định khối lượng số ma túy. Kết quả cân tịnh 01 gói thu giữ trên nghi là ma túy (Heroine) có khối lượng 0,149gam lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu B1.

Tại Bản kết luận giám định số: 1830 ngày 12/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

- Mẫu ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy; loại Heroine (Heroin) có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ

sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,149 gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,149 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Cáo trạng số: 68/CT-VKS ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La truy tố bị cáo Lương Văn B về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Văn B phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt đối với bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Văn B từ 16 tháng đến 20 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 10/9/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong bên trong gồm có: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã bóc mở + 01 mảnh nilon màu trắng + 01 mảnh màu đen.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lương Văn B phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra, không có ý kiến gì tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quá trình tiến hành tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với nội dung bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 15 giờ 35 phút ngày 10/9/2024 tại bản L, xã HT, huyện Phù Yên; biên bản thu giữ vật chứng; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định; kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến sự việc và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 10/9/2024, bị cáo Lương Văn B đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,149gam Heroine; mục đích để sử dụng cho bản thân đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về nhân thân của bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhưng là người có nhân thân xấu đã từng bị đưa đi cai nghiện tại cộng đồng; bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, để cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, bản thân không có tài sản riêng có giá trị, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về vật chứng của vụ án: 01 (một) phong bì niêm phong bên trong gồm có 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã bóc mở + 01 mảnh nilon màu trắng + 01 mảnh giấy màu đen sau khi cân tịnh. Xét là những vật không có giá trị sử dụng. Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tuyên tịch thu, tiêu hủy.

[5] Đối với người đàn ông tên là H, là người bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo. Ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài liệu, chứng cứ nào xác định H đã bán ma túy cho bị cáo. Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xử lý.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo không thuộc diện được miễn án phí theo quy định, do đó cần buộc bị cáo phải chịu theo quy định chung của pháp luật

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lường Văn B phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo 17 (mười bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy một phong bì đã được niêm phong bên trong gồm: 01 (một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã bóc mở + 01 mảnh nilon màu trắng + 01 mảnh màu đen.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/11/2024 giữa Công an huyện Phù Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lương Văn B phải chịu là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (22/11/2024).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Công an huyện Phù Yên;
- CQ hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Trại giam;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Cầm Văn Thăm